

*

LỊCH GIẢNG DẠY, HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC (2026-2027) CÁC LỚP VỪA LÀM VỪA HỌC

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú
1. Báo mạng điện tử K43 (2023-2028)										
1	PT03873	Chương trình tương tác trên báo MĐT	3	60 11.25	VBC-TT	3/8 - 18/8/2026 10/8 - 12/8/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 5 11 - 15	A2.102	Tự học
2	PT03874	Thiết kế và quản trị báo mạng điện tử	3	53 23	VBC-TT	19/8 - 7/9/2026 24/8 - 28/8/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 5 11 - 15	A2.102	Trừ nghỉ lễ Tự học
3	PT03855	Báo chí di động	3	67.5 11.25	VBC-TT	8/9 - 25/9/2026 14/9 - 16/9/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 5 11 - 15	A2.102	Tự học
4	PT03876	Báo chí dữ liệu	3	53 23	VBC-TT	28/9 - 12/10/2026 5/10 - 9/10/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 5 11 - 15	A2.102	Tự học
5	PT03879	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4	8 tuần	VBC-TT	12/10 - 12/12/2026	2 - 6	1 - 10	Thực địa	
2. Truyền thông đa phương tiện K43 (2023-2028)										
1	PT03706	Phim ngắn	3	67.5 11.25	VBC-TT	3/8 - 20/8/2026 1/8 - 2/8/2026	2 - 6 2 - 6	6 - 10 11 - 15	A2.102	Tự học
2	BC02609	Tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông đa phương tiện	5	90 45	VBC-TT	21/8 - 18/9/2026 7/9 - 17/9/2026	2 - 6 2 - 6	6 - 10 11 - 15	A2.102	Trừ nghỉ lễ Tự học
3	BC02611	Quản trị-kinh doanh sản phẩm truyền thông số	3	52.5 22.5	VBC-TT	18/9 - 2/10/2026 21/9 - 25/9/2026	2 - 6 2 - 6	6 - 10 11 - 15	A2.102	Tự học
4	BC03644	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4	8 tuần	VBC-TT	2/10 - 2/12/2026	2 - 6	1 - 10	Thực địa	
3. Truyền thông đa phương tiện K44 (2024-2029)										
1	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30 11.25	LSĐ	31/7 - 7/8/2026 1/8 - 2/8/2026 3/8 - 5/8/2026	11 - 15 1 - 10 1 - 5	thứ 6 7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú
2	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30 11.25	TTHCM	8/8 - 15/8/2026 10/8 - 12/8/2026	1 - 10 1 - 5	7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học
3	CT01001	Chính trị học đại cương	2	31.5 9	CTH	14/8 - 21/8/2026 16/8 - 22/8/2026 17/8 - 18/8/2026	11 - 15 1 - 10 1 - 5	thứ 6 7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học
2	XD01001	Xây dựng Đảng	2	30 11.25	XĐĐ	23/8 - 6/9/2026 24/8 - 26/8/2026	1 - 10 1 - 5	7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học
3	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	30 11.25	KTĐC	4/9 - 11/9/2026 12/9 - 13/9/2026 7/9 - 9/9/2026	11 - 15 1 - 10 1 - 5	thứ 6 7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học
4	PT02501	Các loại hình báo chí - truyền thông	2	30 11.25	VBC-TT	18/9 - 25/9/2026 19/9 - 20/9/2026 14/9 - 16/9/2026	11 - 15 1 - 10 1 - 5	thứ 6 7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học
5	BC04872	Báo chí – truyền thông dữ liệu	3	67.5 11.25	VBC-TT	2/10 - 9/10/2026 26/9 - 11/10/2026 5/10 - 7/10/2026	11 - 15 1 - 10 1 - 5	thứ 6 7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học
6	PT02610	Sản xuất Podcast	3	67.5 11.25	VBC-TT	16/10 - 30/10/2026 17/10 - 31/10/2026 12/10 - 14/10/2026	11 - 15 1 - 10 1 - 5	thứ 6 7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học
7	PT03138	Thực tập nghiệp vụ (năm 3)	3	4 tuần	VBC-TT	2/11 - 30/11/2026	1 - 10	2 - 6	Thực địa	
4. Báo mạng điện tử K44 (2024-2029)										
1	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30 11.25	LSĐ	31/7 - 7/8/2026 1/8 - 2/8/2026 3/8 - 5/8/2026	11 - 15 1 - 10 1 - 5	thứ 6 7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học
2	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30 11.25	TTHCM	8/8 - 15/8/2026 10/8 - 12/8/2026	1 - 10 1 - 5	7, CN 2 - 6	A2.101	Ghép Tự học

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú
3	CT01001	Chính trị học đại cương	2	31.5	CTH	14/8 - 21/8/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				9		16/8 - 22/8/2026	1 - 10	7, CN		Tự học
						17/8 - 18/8/2026	1 - 5	2 - 6		
2	XD01001	Xây dựng Đảng	2	30	XDĐ	23/8 - 6/9/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	Ghép
				11.25		24/8 - 26/8/2026	1 - 5	2 - 6		Tự học
3	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	30	KTĐC	4/9 - 11/9/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				11.25		12/9 - 13/9/2026	1 - 10	7, CN		Tự học
						7/9 - 9/9/2026	1 - 5	2 - 6		
4	PT02501	Các loại hình báo chí - truyền thông	2	30	VBC-TT	18/9 - 25/9/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				11.25		19/9 - 20/9/2026	1 - 10	7, CN		Tự học
						14/9 - 16/9/2026	1 - 5	2 - 6		
5	BC04872	Báo chí – truyền thông dữ liệu	3	67.5	VBC-TT	2/10 - 9/10/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				11.25		26/9 - 11/10/2026	1 - 10	7, CN		Tự học
						5/10 - 7/10/2026	1 - 5	2 - 6		
6	PT02610	Sản xuất Podcast	3	67.5	VBC-TT	16/10 - 30/10/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				11.25		17/10 - 31/10/2026	1 - 10	7, CN		Tự học
						12/10 - 14/10/2026	1 - 5	2 - 6		
7	PT03138	Thực tập nghiệp vụ (năm 3)	3	4 tuần	VBC-TT	2/11 - 30/11/2026	1 - 10	2 - 6	Thực địa	
5. Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K45B (12 SV)										
1	XD02407	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu	3	52.5	XDĐ	1/8 - S.16/8/2026	7, CN	1 - 10	B1.401	Học ghép
				11.25		3/8 - 5/8/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học
2	XD03347	Công tác văn phòng	3	52.5	XDĐ	C.16/8 - 12/9/2026	7, CN	1 - 10	B1.401	Học ghép
				11.25		7/9 - 9/9/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học
3	XD03350	Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	3	52.5	XDĐ	13/9 - S.3/10/2026	7, CN	1 - 10	B1.401	Học ghép
				11.25		21/9 - 23/9/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú
4	XD02413	Giao tiếp trong thực thi công vụ	3	52.5 11.25	XĐĐ	C.3/10 - 18/10/2026 12/10 - 14/10/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
5	XD02408	Nghịệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ	3	52.5 11.25	XĐĐ	24/10 - S.8/11/2026 2/11 - 4/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.401	Học ghép Tự học
6	XD03353	Nghịệp vụ công tác đảng viên	3	52.5 11.25	XĐĐ	C.8/11 - 28/11/2026 16/11 - 18/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
7	XD03346	Xử lý tình huống trong xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	3	52.5 11.25	XĐĐ	29/11 - 19/12/2026 7/12 - 10/12/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Tự học
6. Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K45B2 - (9SV)										
1	XD02407	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu	3	52.5 11.25	XĐĐ	1/8 - S.16/8/2026 3/8 - 5/8/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
2	XD03347	Công tác văn phòng	3	52.5 11.25	XĐĐ	C.16/8 - 12/9/2026 7/9 - 9/9/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
3	XD03350	Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	3	52.5 11.25	XĐĐ	13/9 - S.3/10/2026 21/9 - 23/9/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
4	XD02413	Giao tiếp trong thực thi công vụ	3	52.5 11.25	XĐĐ	C.3/10 - 18/10/2026 12/10 - 14/10/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
5	XD02408	Nghịệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ	3	52.5 11.25	XĐĐ	24/10 - S.8/11/2026 2/11 - 4/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.401	Học ghép Tự học
6	XD03353	Nghịệp vụ công tác đảng viên	3	52.5 11.25	XĐĐ	C.8/11 - 28/11/2026 16/11 - 18/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
7	XD03346	Xử lý tình huống trong xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	3	52.5 11.25	XĐĐ	29/11 - 19/12/2026 7/12 - 10/12/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Tự học
7. Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K46B - (7 SV)										
1	XD02407	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu	3	52.5 11.25	XĐĐ	1/8 - S.16/8/2026 3/8 - 5/8/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú
2	XD03347	Công tác văn phòng	3	52.5 11.25	XĐĐ	C.16/8 - 12/9/2026 7/9 - 9/9/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
3	XD03350	Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	3	52.5 11.25	XĐĐ	13/9 - S.3/10/2026 21/9 - 23/9/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
4	XD02413	Giao tiếp trong thực thi công vụ	3	52.5 11.25	XĐĐ	C.3/10 - 18/10/2026 12/10 - 14/10/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
5	XD02408	Nghị quyết công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ	3	52.5 11.25	XĐĐ	24/10 - S.8/11/2026 2/11 - 4/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.401	Học ghép Tự học
6	XD03353	Nghị quyết công tác đảng viên	3	52.5 11.25	XĐĐ	C.8/11 - 28/11/2026 16/11 - 18/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Học ghép Tự học
7	XD03346	Xử lý tình huống trong xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	3	52.5 11.25	XĐĐ	29/11 - 19/12/2026 7/12 - 10/12/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401	Tự học
Chính trị phát triển K45B(3SV) + 45B2(01SV)										
1		Bố trí sinh viên học ghép với các lớp chính quy								
8. Mạng điện tử K45B										
1	PT03908	Tác phẩm báo mạng điện tử	3	78 11.25	VBC-TT	1/8 - 23/8/2026 3/8 - 5/8/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học
2	PT03851	Âm thanh và hình ảnh cho BMĐT	3	68 11.25	VBC-TT	5/9 - 20/9/2026 7/9 - 9/9/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học
3	PT03855	Báo chí di động	3	68 11.25	VBC-TT	26/9 - 17/10/2026 12/10 - 14/10/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học
4	BC04872	Báo chí - truyền thông dữ liệu	3	60 22.5	VBC-TT	18/10 - 7/11/2026 2/11 - 6/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học
5	PT03873	Các chương trình tương tác trên BMĐT	3	60 11.25	VBC-TT	8/11 - 28/11/2026 9/11 - 11/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú
6	PT03914	Kỹ thuật công nghệ truyền thông số	4	75 22.5	VBC-TT	29/11 - 26/12/2026 7/12 - 11/12/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.402	Học ghép Tự học
9. Báo mạng điện tử K45B2 (7 SV)										
1	PT03908	Tác phẩm báo mạng điện tử	3	78 11.25	VBC-TT	1/8 - 23/8/2026 3/8 - 5/8/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học
2	PT03851	Âm thanh và hình ảnh cho BMĐT	3	68 11.25	VBC-TT	5/9 - 20/9/2026 7/9 - 9/9/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học
3	PT03855	Báo chí di động	3	68 11.25	VBC-TT	26/9 - 17/10/2026 12/10 - 14/10/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học
4	BC04872	Báo chí - truyền thông dữ liệu	3	60 22.5	VBC-TT	18/10 - 7/11/2026 2/11 - 6/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học
5	PT03873	Các chương trình tương tác trên BMĐT	3	60 11.25	VBC-TT	8/11 - 28/11/2026 9/11 - 11/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402	Học ghép Tự học
6	PT03914	Kỹ thuật công nghệ truyền thông số	4	75 22.5	VBC-TT	29/11 - 26/12/2026 7/12 - 11/12/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.402	Học ghép Tự học
10. Truyền thông đa phương tiện K45B 9 SV										
1	BC02604	Viết cho truyền thông đa phương tiện	3	60 22.5	VBC-TT	1/8 - 16/8/2026 3/8 - 7/8/2026	7, CN	1 - 10	B1.403	Học ghép Tự học
2	PT02602	Sản xuất Video	3	82 0	VBC-TT	22/8 - S.26/9/2026	7, CN 2-6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép
3	PT03702	Mega- story	3	60 22.5	VBC-TT	C.26/9 - S.17/10/2026 5/10 - 9/10/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép Tự học
4	BC02609	Tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông đa phương tiện	5	90 45	VBC-TT	C.18/10 - S.15/11/2026 2/11 - 12/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép Tự học
5	PT03706	Phim ngắn	3	67.5 11.25	VBC-TT	C.15/11 - 6/12/2026 23/11 - 25/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép Tự học

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú
6	BC02611	Kinh doanh sản phẩm truyền thông	3	52.5 22.5	VBC-TT	12/12 - S.27/12/2026 14/12 - 18/12/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép Tự học
11. Truyền thông đa phương tiện K46B 8 SV										
1	BC02604	Viết cho truyền thông đa phương tiện	3	60 22.5	VBC-TT	1/8 - 16/8/2026 3/8 - 7/8/2026	7, CN	1 - 10	B1.403	Học ghép Tự học
2	PT02602	Sản xuất Video	3	82 0	VBC-TT	22/8 - S.26/9/2026	7, CN 2-6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép
3	PT03702	Mega- story	3	60 22.5	VBC-TT	C.26/9 - S.17/10/2026 5/10 - 9/10/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép Tự học
4	BC02609	Tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông đa phương tiện	5	90 45	VBC-TT	C.18/10 - S.15/11/2026 2/11 - 12/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép Tự học
5	PT03706	Phim ngắn	3	67.5 11.25	VBC-TT	C.15/11 - 6/12/2026 23/11 - 25/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép Tự học
6	BC02611	Kinh doanh sản phẩm truyền thông	3	52.5 22.5	VBC-TT	12/12 - S.27/12/2026 14/12 - 18/12/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403	Học ghép Tự học
12. Báo Truyền hình K45										
1	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	75 22.5	NN	7/8 - 21/8/2026 1/8 - 16/8/2026 10/8 - 14/8/2026	thứ 6 7, CN 2 - 6	11 - 15 1 - 10 1 - 5	B1.404	Tự học
2	PT02306	Pháp luật và đạo đức BCTT	3	60 11.25	VBC-TT	22/8 - 12/9/2026 28/8 - 4/9/2026 7/9 - 10/9/2026	7, CN thứ 6 2 - 6	1 - 10 11 - 15 1 - 5	B1.404	Tự học
3	XB02626	Nghiệp vụ biên tập BCTT	2	45 22.5	XB	11/9 - 25/9/2026 13/9 - 20/9/2026 14/9 - 18/9/2026	thứ 6 7, CN 2 - 6	1 - 5 1 - 10 1 - 5	B1.404	Tự học

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú,
4	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	65	QHCC	26/9 - 10/10/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	
						2/10 - 16/10/2026	thứ 6	11 - 15		
				22.5		5/10 - 9/10/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học
5	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	52.5	VBC-TT	11/10 - 25/10/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	
						23/10/2026	thứ 6	1 - 5		
				22.5		12/10 - 16/10/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học
6	QT01001	Quan hệ quốc tế	2	30	QHQT	31/10 - 1/11/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	
						30/10 - 6/11/2026	Thứ 6	11 - 15		
				22.5		26/10 - 30/10/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học
7	QA01016	Công tác quốc phòng và an ninh	2	30	KTĐC	7/11 - 14/11/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	TN + TL
8	ĐC01018	Kỹ thuật bóng chuyền	1	30	KTĐC	15/11 - 22/11/2026	7, CN	1 - 10	Sân bãi	
9	QA01018	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	30	KTĐC	28/11 - 5/12/2026	7, CN	1 - 10	Thực địa	Thực hành
				7.5		23/11 - 25/11/2026	thứ 6	11 - 15	B1.404	Tự học
13. Truyền thông Marketing K46B 12 SV										
1	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	83	VBC-TT	1/8 - 29/8/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
				23		3/8 - 7/8/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học
2	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	60	QHCC	5/9 - 20/9/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
				11		7/9 - 9/9/2026	1 - 6	1 - 5		Tự học
3	QQ02701	Thực tế chính trị - xã hội	2	60	QHCC	28/9 - 9/10/2026	2 - 6	1 - 10	Thực địa	
4	QQ03466	Tổ chức sự kiện	3	60	QHCC	26/9 - 11/10/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
				11		12 /10 - 14/10/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học
5	QQ02453	Nhập môn marketing	3	60	QHCC	17/10 - 1/11/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
				11		2/11 - 4/11/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học
6	QQ03230	Hành vi khách hàng và quản trị bán hàng	3	60	QHCC	7/11 - 22/11/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
				11		16/11 - 18/11/2026	2 - 6	1 - 5		Tự học

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú
7	QQ02607	Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC)	3	60 11	QHCC	28/11 - 13/12/2026 7/11 - 9/11/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.405	----- Tự học

- Lưu ý: Lịch học có thể áp dụng cho cả hai hình thức trực tiếp hoặc online (online không quá 30%)
- Thời gian lên lớp sáng từ 7h00 đến 11h45, Buổi chiều từ 13h00 đến 17h35
- Căn cứ lịch giảng dạy, học tập, các khoa lập Tiến độ giảng dạy học phần nộp về bộ phận Đại học, Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng trước ngày 20/7/2026
- Thông tin về lịch giảng dạy, học tập các lớp VLVH, đăng ký học lại, học cải thiện điểm tại Bộ phận Đại học (đ/c. Ngô Đức Phương 0912.666.589)

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Các đơn vị,
- Website Học viện,
- Lưu ĐT.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

T/L GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG



Trần Văn Thư